

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

*Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 6 năm 2023
V/v: ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL – TỈNH K**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh
- *Các hội thẩm nhân dân:*
 - Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn
 - Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh K.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh K tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 09/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 284/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Cửu Lợi 2, xã CH, huyện CL, tỉnh K. Có đơn xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Ông Đinh Công V, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Cửu Lợi 2, xã CH, huyện CL, tỉnh K. Có đơn xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Kim N trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Bà N và ông V tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện CL, tỉnh K, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01/2010 ngày 02/6/2010. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân ông V thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, cá độ gây nợ nần làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Bản thân ông V bỏ mặc vợ con, không chịu lo làm ăn, một mình bà N tự chăm sóc con cái, trang trải kinh tế gia đình. Bà N đã cho ông V cơ hội để thay đổi nhưng không được, hai bên không còn thương nhau, chỉ kính căi, chửi bới nhau và hiện đã sống ly thân từ tháng 9/2022. Bà N không còn tình cảm với ông V nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà N và ông V có ba con chung là cháu Đinh Huỳnh Gia Hân sinh ngày 01/8/2010, cháu Đinh Huỳnh Gia Huy sinh

ngày 11/10/2012 và cháu Đinh Huỳnh Gia Triết sinh ngày 20/11/2017. Các cháu không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần và đang sống với bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đinh Công V không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Theo biên bản xác minh ngày 29/12/2022 tại Công an xã CH, ông Đinh Công V có hộ khẩu thường trú tại thôn Cửu Lợi 2, xã CH, huyện CL, tỉnh K và có mặt tại địa phương. Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Trần Thị Kim N và ông Đinh Công V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà N và bị đơn ông V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu ly hôn: bà N và ông V tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện CL, tỉnh K, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01/2010 ngày 02/6/2010; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà N và ông V phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông V không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng không còn yêu thương nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã. Bà N và ông V đã cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng không giải quyết được mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Bà N xác định không còn tình cảm đối với ông V. Quá trình giải quyết vụ án, ông V đều vắng mặt; tuy nhiên tại văn bản tự khai và đơn xin vắng mặt đề ngày 15/4/2023 gửi đến Tòa án, ông V trình bày ông V là chồng bà N thường trú ở thôn Cửu Lợi 2, xã CH, ông V đồng ý ly hôn với bà N và mọi yêu cầu ly hôn từ bà N nhưng xin được vắng mặt. Như vậy cho thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ,

hai bên đã không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, hôn nhân thật sự không đạt được mục đích, vợ chồng đã sống ly thân với nhau, không duy trì được cuộc sống chung. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà N được ly hôn với ông V.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà N và ông V có ba con chung là cháu Đinh Huỳnh Gia Hân sinh ngày 01/8/2010, cháu Đinh Huỳnh Gia Huy sinh ngày 11/10/2012 và cháu Đinh Huỳnh Gia Triết sinh ngày 20/11/2017. Các cháu còn nhỏ, hiện đang sống với bà N và có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên, đảm bảo sự phát triển lành mạnh, toàn diện, ổn định về người trực tiếp trông nom, Hội đồng xét xử giao cháu Hân, cháu Huy và cháu Triết cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; bà N không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông V vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: bà N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Trần Thị Kim N được ly hôn với ông Đinh Công V.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Đinh Huỳnh Gia Hân sinh ngày 01/8/2010, cháu Đinh Huỳnh Gia Huy sinh ngày 11/10/2012 và cháu Đinh Huỳnh Gia Triết sinh ngày 20/11/2017 cho bà Trần Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Trần Thị Kim N không yêu cầu ông Đinh Công V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Trần Thị Kim N và ông Đinh Công V được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: bà Trần Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009417 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- UBND xã CH;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mỹ Hạnh